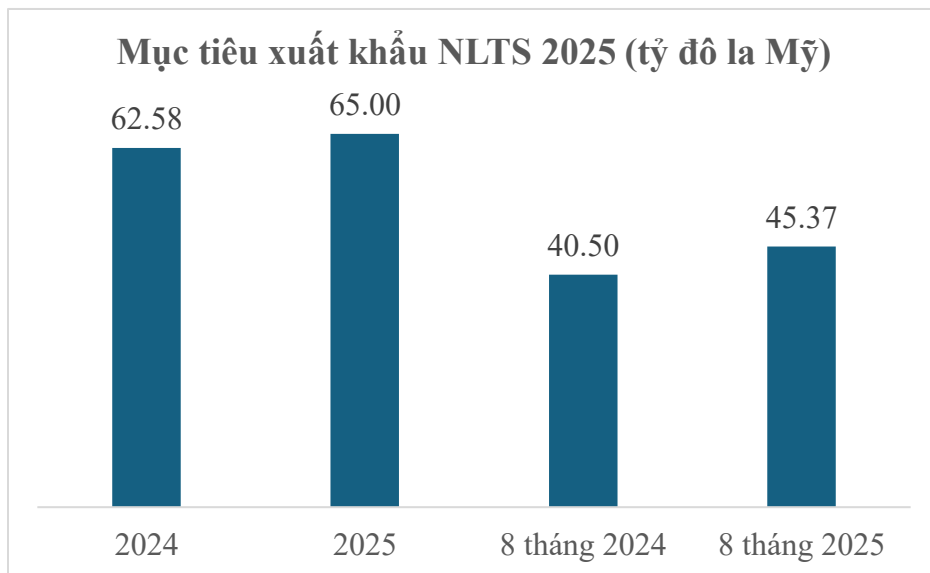


Yếu tố biến động trong nước và thị trường thế giới nguy cơ ảnh hưởng tới mục tiêu xuất khẩu 2025

Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu NLTS của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2025 đạt 39,66 tỷ USD, tăng trưởng 14,7% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này không chỉ khẳng định vai trò trụ đỡ vững chắc của nông nghiệp trong nền kinh tế. Dự báo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, xuất khẩu NLTS tháng 8/2025 có thể đạt 45,37 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ 2024. Như vậy, so với mục tiêu xuất khẩu đề ra, tính đến hết tháng 8 xuất khẩu ước tính đạt 69,8% so với mục tiêu 65 tỷ USD của năm 2025.



Đóng góp cho sự tăng trưởng xuất khẩu nhờ sự tăng mạnh ở hầu hết các thị trường khối, trong đó, châu Á tăng 1,2%; châu Mỹ tăng 10,6%; châu Âu tăng 38,7%; châu Phi tăng 2 lần; và châu Đại Dương tăng 2,8%. Trong khi đó, Châu Á là thị trường xuất khẩu lớn nhất của các mặt hàng NLTS của Việt Nam với thị phần chiếm 43,1%. 2 thị trường lớn tiếp theo là châu Mỹ và châu Âu với thị phần lần lượt là 23,2% và 14,6%. Thị phần của 2 khu vực châu Phi và châu Đại Dương nhỏ, chiếm lần lượt 3,1% và 1,3% (MAE, 8/2025). Về ngành hàng cà phê, tôm, cao su được xác định là ba động lực chính cho tăng trưởng xuất khẩu các tháng đầu năm, với mức tăng trong 8 tháng lần lượt là 59%, 18,2% và 23% so với cùng kỳ 2024.

Trong tháng 8, hầu hết các yếu tố trong nước thuận lợi thúc đẩy cho xuất khẩu các sản phẩm NLTS. Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường một số ngành hàng tăng trưởng tương đối tốt như:

+ **Thủy sản:** Xuất khẩu trong tháng 8/2025 ước đạt 950 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 8 tháng 2025 đạt 7,03 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2024. Điểm nhấn trong tháng 8, là thị trường Trung Quốc lần đầu vượt Mỹ, trở thành thị trường lớn nhất của thủy sản Việt Nam, đạt khoảng 1,2 tỷ USD, tăng 43% so với cùng kỳ 2024. Ngược lại, xuất khẩu sang Mỹ giảm mạnh, đặc biệt tôm giảm gần 30% do thuế đối kháng 20% bắt đầu có hiệu lực từ tháng 8 (theo Reuters, Vietnam News). Ngành thủy sản Việt Nam đang chịu áp lực từ thuế Mỹ, chi phí logistics cao, thiếu nguyên liệu, trong khi cạnh tranh từ Ấn Độ và Ecuador ngày càng gay gắt. Dự báo trong 2 tháng tới, xuất khẩu có thể gặp khó khăn, nhất là với tôm vào Mỹ.

+ **Cà phê:** Xuất khẩu 8/2025 ước đạt 95 nghìn tấn với giá trị đạt 429,1 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu cà phê 8 tháng đầu năm 2025 đạt 1,2 triệu tấn và 6,42 tỷ USD, tăng 8,7% về khối lượng và tăng 59,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Xuất tiếp tục tăng mạnh về giá trị do giá cà phê

trong tháng vẫn duy trì ở mức cao, giá cà phê xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2025 ước đạt 5580,1 USD/tấn, tăng 46,4% so với cùng kỳ năm 2024. Trong thời gian tới, giá cà phê được dự báo duy trì xu hướng tăng, song tốc độ tăng có thể chậm lại khi vụ thu hoạch bước vào giai đoạn cao điểm.

+ **Cao su:** Xuất khẩu tháng 8/2025 ước đạt 210 nghìn tấn với giá trị đạt 318,4 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su 8 tháng đầu năm 2025 đạt 1,1 triệu tấn và 1,94 tỷ USD, giảm 1,2% về khối lượng nhưng tăng 10,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao su xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2025 ước đạt 1748,6 USD/tấn, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trung Quốc chiếm tới khoảng 70–72% lượng và giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam. Mặc dù sản xuất trong nước có tăng nhẹ, nhưng nguồn cung vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và sản xuất trong nước. Việt Nam còn nhập khẩu nhiều từ Campuchia, Trung Quốc, Hàn Quốc, với tăng trưởng cả về lượng và giá trị trong 8 tháng đầu năm 2025.

+ **Sắn và SP sắn:** Xuất khẩu tháng 8/2025 ước đạt 340 nghìn tấn với giá trị đạt 95,3 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn 8 tháng đầu năm 2025 đạt 2,8 triệu tấn và 852,2 triệu USD, tăng 57,2% về khối lượng và tăng 3,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá sắn và các sản phẩm từ sắn xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2025 ước đạt 301,6 USD/tấn, giảm 34,1% so với cùng kỳ năm 2024. Nguồn cung từ Thái Lan và Lào tăng mạnh, làm tăng áp lực cạnh tranh trực tiếp với sắn của Việt Nam.

+ **Gỗ và SP gỗ:** Xuất khẩu tháng 8/2025 ước đạt 1,45 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 8 tháng đầu năm 2025 đạt 11,1 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2024. Chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ đã được sửa đổi mức thuế hiện tại là **20%** tổng quan, trong khi riêng sản phẩm gỗ và đồ gỗ chịu thuế suất 19,1%. Điều này đã tác động tức thì đến chi phí và tính cạnh tranh của sản phẩm gỗ Việt Nam tại thị trường này.

Một số ngành hàng lấy lại đà tăng trưởng đóng góp cho mục tiêu xuất khẩu như:

+ **Hạt điều:** Xuất khẩu tháng 8/2025 ước đạt 70 nghìn tấn với giá trị đạt 431 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu hạt điều 8 tháng đầu năm 2025 đạt 482,7 nghìn tấn và 3,24 tỷ USD, giảm 1,2% về khối lượng nhưng tăng 16,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2025 ước đạt 6711,1 USD/tấn, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm 2024.

+ **Hạt tiêu:** Xuất khẩu tháng 8/2025 ước đạt 21 nghìn tấn với giá trị đạt 126,8 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu hạt tiêu 8 tháng đầu năm 2025 đạt 165,7 nghìn tấn và 1,12 tỷ USD, giảm 9,8% về khối lượng nhưng tăng 26,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá hạt tiêu xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2025 ước đạt 6739,7 USD/tấn, tăng 40,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Một số ngành hàng tiếp tục giảm và nguy cơ ảnh hưởng tới mục tiêu xuất khẩu

+ **Gạo:** Khối lượng xuất khẩu gạo tháng 8 năm 2025 ước đạt 770 nghìn tấn với giá trị đạt 344,1 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 8 tháng đầu năm 2025 đạt 6,3 triệu tấn và 3,17 tỷ USD,

tăng 2,2% về khối lượng nhưng giảm 17,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá gạo xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2025 ước đạt 504,9 USD/tấn, giảm 19,3% so với cùng kỳ năm 2024. Việt Nam đã vượt qua Thái Lan, trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới kể từ đầu năm đến hiện tại. Mặc dù, USDA vừa điều chỉnh dự báo 2025, Việt Nam có thể xuất khẩu hơn 8,2 triệu tấn nhờ nhu cầu từ châu Phi và Trung Quốc tăng mạnh trong thời gian tới. Tuy nhiên, Philippines sẽ tạm dừng nhập khẩu gạo trong 60 ngày kể từ 1/9, nguồn cung toàn cầu dư thừa đặc biệt từ Ấn Độ giá gạo thế giới có thể vẫn chịu áp lực giảm (theo Reuters). Dự báo trong 2 tháng tới xuất khẩu gạo có thể sẽ rất khó khăn khi nhu cầu thế giới giảm mạnh, nguồn cung trong nước tiếp tục tăng mạnh từ thu hoạch lúa hè thu.

+ **Rau quả:** Xuất khẩu tháng 8/2025 ước đạt 750 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu hàng rau quả 8 tháng đầu năm 2025 đạt 4,62 tỷ USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm 2024. Mặt hàng rau quả của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc với tỷ trọng giá trị xuất khẩu chiếm 54,6%, giá trị xuất khẩu hàng rau quả 7 tháng đầu năm 2025 sang thị trường Trung Quốc giảm 15,1%. Xuất khẩu rau quả, đặc biệt là trái cây sang Trung Quốc tiếp tục khó khăn do giá giảm, các mặt hàng chủ lực như sầu riêng, thanh long, chuối đang có nhu cầu chững lại do Trung Quốc tăng cường kiểm soát chất lượng và nước này cũng mở rộng và đa dạng hóa nguồn cung cả trong nước và từ cấp phép nhập khẩu cho các nước khác trong khu vực. Dự báo xuất khẩu rau quả có thể sẽ phục hồi vào cuối năm khi thị trường Trung Quốc bước vào dịp lễ tết khiến nhu cầu tăng trở lại.

+ **Chăn nuôi:** Xuất khẩu tháng 8/2025 ước đạt 69,2 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi 8 tháng đầu năm 2025 đạt 410,7 triệu USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu sữa và sản phẩm sữa đạt 74,8 triệu USD, giảm 11,7%; xuất khẩu thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật đạt 137,7 triệu USD, tăng 30,4%.

Trong tháng 8/2025 dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp cả nước đã xuất hiện gần 1.000 ổ dịch tả lợn châu Phi tại hơn 30 tỉnh, thành phố. Hệ thống quản lý dịch bệnh động vật (VAHIS) ghi nhận trên 330.000 con lợn chết và buộc phải tiêu hủy, tương đương gần 1% tổng đàn. Diễn biến phức tạp của dịch bệnh khiến ngành chăn nuôi lợn đứng trước thách thức lớn. Mặc dù ASF đang diễn biến phức tạp, nhưng theo Cục Thống kê, tính đến cuối tháng 7/2025, tổng đàn lợn cả nước vẫn tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân: (i) Mở rộng quy mô đàn lợn ở nhiều địa phương: Tây Ninh tăng mạnh 29,4%, Sơn La tăng 11%, Lào Cai tăng 7,9%, Lâm Đồng tăng 3,5%, Tuyên Quang tăng 1,8%, TP. Hồ Chí Minh tăng 1,4%. Tăng trưởng chăn nuôi mạnh mẽ của các địa phương này đã góp phần nâng tổng đàn lợn cả nước gia tăng, bù đắp được số lượng lợn tiêu hủy bởi dịch bệnh. (ii) ASF chủ yếu là tái phát các ổ dịch cũ, phát sinh ở loại hình chăn nuôi quy mô nhỏ (bình quân 50 - 60 con/ổ dịch) tại các hộ gia đình nơi có điều kiện chăn nuôi không đảm bảo an toàn sinh học. Trong khi đó, các trang trại lớn chủ động tiêm phòng, áp dụng biện pháp an toàn sinh học đều không phát sinh dịch bệnh. Tổng đàn lợn cả nước năm 2025 tăng so với cùng kỳ 2024, cho thấy nguồn cung thịt lợn vẫn dồi dào. Xuất khẩu thịt lợn không lớn nên dự báo không ảnh hưởng nhiều tới mục tiêu xuất khẩu. Ở chiều ngược lại nhập khẩu các loại thịt có xu hướng tăng mạnh để bù đắp lượng thịt thiếu hụt do dịch bệnh. Trong 8 tháng đầu năm 2025 đạt 2,93 tỷ USD, tăng 20% so với cùng kỳ

năm 2024, Trong đó, nhập khẩu sữa và sản phẩm sữa đạt 978,1 triệu USD, tăng 31,4%; nhập khẩu thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật đạt 1,21 tỷ USD, tăng 11,4%.

***Thông tin tham khảo:** Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương, Cục Hải quan, Cục Thống kê – Bộ Tài Chính, các trang tin quốc tế Reuter, Nikkei, Bloomberg...*